

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NT
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ và bà Lê Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982 tại An Giang; Đăng ký thường trú: ấp Phú Sơn A, xã Long P, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh L. Tạm trú: ấp Bà Tr, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thúy D, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Đông B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Th. Nơi ở hiện nay: Ấp Bà Tr, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Chị Võ Thị Trà M, sinh ngày 24/02/2004.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Đông B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Th. Nơi ở hiện nay: Ấp Bà Tr, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị M: Bà Nguyễn Thúy D, sinh năm 1975. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Đông B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Th. Nơi ở hiện nay: Ấp Bà Tr, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thúy D (sinh năm 1975), ngụ tại ấp Tân Đông B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp sống chung như vợ chồng tại ấp Bà Trường, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình sống chung, Ph thấy chị D có nhiều trang sức có giá trị nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài. Vào lúc 10 giờ ngày 04/10/2021, lợi dụng lúc chị D đi làm không có ai ở nhà, Phúc lấy trộm 03 nhẫn loại vàng 18k, 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 18k của chị D cất giữ trong tủ quần áo. Sau đó, Phúc đi vào phòng ngủ của cháu Võ Thị Trà M (sinh năm 2004) là con ruột của chị D, Phúc mở tủ bàn trang điểm lấy trộm 01 bộ vòng ximen gồm 07 chiếc loại vàng 18k và 01 nhẫn, loại vàng 610 của cháu M. Ngoài ra, Phúc còn lấy 01 nhẫn loại vàng 18k, 01 nhẫn loại vàng 24k, 01 dây chuyền vàng 18k, 01 lắc tay vàng 18k, số tiền 11.000.000 đồng là tài sản chung của Phúc và chị D cất trong tủ quần áo. Sau đó, Phúc điều khiển xe mô tô 64F1-509.07 về nhà tại ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Khi phát hiện bị mất tài sản chị D đã đến Công an xã PhA trình báo sự việc. Công an xã PhA lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT để xử lý. Đến 13 giờ ngày 16/10/2021, Phúc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 126/KLGD-HĐĐG ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Một bộ vòng ximen gồm 07 chiếc, loại vàng 18k, trọng lượng 5,02 chỉ, có giá trị 19.400.000 đồng; Ba nhẫn có đính

đá, loại vàng 18k, trọng lượng 2,81 chỉ, có giá trị 10.950.000 đồng; Một sợi dây chuyền có mặt, loại vàng 18k, trọng lượng 4,69 chỉ, có giá trị 18.200.000 đồng; Một nhẫn, loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ, có giá trị 975.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 49.525.000 đồng.

Về vật chứng:

- 03 nhẫn loại vàng 18k, trọng lượng 2,81 chỉ; 01 sợi dây chuyền có mặt, loại vàng 18k, trọng lượng 4,69 chỉ (đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thúy D).

- 07 chiếc vòng ximen, loại vàng 18k, trọng lượng 5,02 chỉ; 01 nhẫn, loại vàng 610, trọng lượng 0,25 chỉ (đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT trả lại cho bị hại cháu Võ Thị Trà M).

- 01 nhẫn loại vàng 24k; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh và số tiền 20.000.000 đồng đã được thu giữ của Nguyễn Văn Ph.

- 01 nhẫn vàng 18k, 01 sợi dây chuyền vàng 18, 01 lắc tay vàng 18k (không thu hồi được do bị cáo Phúc làm mất).

Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự trong vụ án này.

Đối với 01 nhẫn loại vàng 18k, 01 dây chuyền vàng 18k, 01 lắc tay vàng 18k, số tiền 11.000.000 đồng; xe mô tô 64F1-509.07 do chị Nguyễn Thúy D khai báo mất và số tài sản thu giữ của Phúc gồm 01 nhẫn loại vàng 24k; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh và số tiền 20.000.000 đồng, Cơ quan điều tra xác định do đây là tài sản chung của Phúc và chị D, chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NT không định giá tài sản xử lý đối với Nguyễn Văn Ph.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKSNT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Bị cáo Phúc từ 18 tháng đến 20 tháng tù giam.
2. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phúc tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/10/2021, tại ấp Bà Trường, xã PhA, huyện NT, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Ph đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 nhẫn loại vàng 18k trị giá 10.950.000 đồng; 01 sợi dây chuyền có mặt loại vàng 18k trị giá 18.200.000 đồng là tài sản riêng của chị Nguyễn Thúy D và 01 bộ vòng ximen gồm 07 chiếc loại vàng 18k trị giá 19.400.000 đồng; 01 nhẫn, loại vàng 610 trị giá 975.000 đồng của cháu Võ Thị Trà M với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Phúc đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thúy D và cháu Võ Thị Trà M được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Phúc thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Phúc biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 106; Điều 326; Điều 327; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 16/10/2021 đến ngày 25/10/2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện NT;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện NT;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện NT;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện NT;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Văn Đại